

**Phụ lục**

**NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Nam Định)*

<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí dự kiến</b>
<b>I. Cải cách thể chế</b>	1. Rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa VBQPPL	1.1 Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	Sở Tư pháp	Cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên
		1.2 Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL nhằm kịp thời phát hiện và xử lý VBQPPL mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực.	Các Sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên
		1.3. Các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành được đăng công báo và cập nhật vào CSDL quốc gia về VBQPPL	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Cơ quan có liên quan	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên
	2. Nâng cao chất lượng VBQPPL được ban hành	2.1. Dự thảo các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành	Cơ quan có liên quan	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		2.2. Báo cáo thẩm định văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Cơ quan có liên quan	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành pháp luật	3.1. Xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý 1-Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		3.2. Triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật; Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý sau theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	4. Thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	4.1 Xây dựng kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện,	Quý 1-Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		4.2 Triển khai Kế hoạch và các hoạt động PBGDPL hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên

Nhiệm vụ	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến
<b>II. Cải cách thủ tục hành chính</b>	1. Rà soát, cập nhật, công khai TTHC	1.1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm soát, đánh giá TTHC năm 2022	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		1.2. Công bố, cập nhật, công khai các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên
		1.3. Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá, kiến nghị đơn giản hóa TTHC của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		1.4. Cập nhật TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng DVC quốc gia và trên Cổng, Trang thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh, Sở TTTT	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên
	2. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã	2.1 Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh khai thực hiện Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tỉnh Nam Định.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		2.2 Đẩy mạnh thực hiện giải quyết các TTHC liên thông cùng cấp và giữa các cấp chính quyền	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên
		2.3 Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Sở TT&TT	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	3. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	3.1 Tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, phát huy hiệu quả hoạt động của Cổng dịch vụ công của tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		3.2 Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hoá mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở TT & TT	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		3.3 Kết nối cổng dịch vụ công tỉnh với dịch vụ công quốc gia	Sở TT&TT	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		3.4 Triển khai xác thực điện tử, tài khoản định danh điện tử các giao dịch TTHC trực tuyến	Sở TT&TT, Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên

Nhiệm vụ	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến
	4. Nâng cao sự hài lòng của người dân và tổ chức với việc giải quyết TTHC	4.1 Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp và qua môi trường điện tử	VP UBND tỉnh	UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		4.2 Triển khai lấy ý kiến đánh giá của người dân và tổ chức thực hiện giao dịch TTHC.	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	VP UBND tỉnh	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
<b>III. Cải cách tổ chức bộ máy</b>	1 Xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả	1.1. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị hành chính xử lý số lượng lãnh đạo dôi dư theo lộ trình của đề án thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ	Các Sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		1.2 Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực. Chuyển đổi các ĐVSNCL có đủ điều kiện sang tự chủ hoàn toàn, công ty cổ phần.	Các Sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	2. Xây dựng, hoàn thiện các văn bản của tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	2.1 Ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh theo quy định mới của Trung ương; đồng thời ban hành chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Các Sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		2.2 Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phân cấp, phân quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho các Sở, ban, ngành, địa phương	Các Sở, ban, ngành	Các đơn vị liên quan	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương	3.1 Xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		3.2. Triển khai kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố đảm bảo theo đúng quy định	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên

Nhiệm vụ	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến
<b>IV. Cải cách công vụ</b>	1. Công tác tuyển dụng CC, VC	1.1 Xây dựng kế hoạch tuyển dụng CC, VC theo biên chế được giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		1.2 Tổ chức tuyển dụng cạnh tranh đảm bảo đúng quy trình, thủ tục	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	2. Vị trí việc làm	Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Đề án vị trí cho công chức, viên chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị SNCL	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Triển khai Đề án Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	4. Tinh giảm biên chế	Thực hiện theo đúng lộ trình việc tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	5. Triển khai văn bản chính sách mới về tiền lương	Triển khai thực hiện bổ nhiệm ngạch, xếp lương cho viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, tiểu học công lập, trung học cơ sở công lập, trung học phổ thông công lập theo các Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo	Sở Nội vụ	Sở GD&ĐT, UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	6. Công tác thanh tra, Kiểm tra	6.1. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác CCHC, tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng CC, VC tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		6.2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		6.3 Thực hiện nghiêm về kỷ luật, kỷ cương công vụ hành chính, văn hóa công vụ. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên

Nhiệm vụ	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến
7. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước ở tỉnh	7.1	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định năm 2022	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng
	7.2	Mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho CB, CC, VC	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	
	7.3	Tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện triển khai thực hiện việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, các văn bản mới về công tác CCHC	Sở Nội vụ	VP UBND tỉnh, Sở TT&TT	Năm 2022	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng
	7.4	Hướng dẫn các đơn vị cập nhật vào Hệ thống theo dõi, giám sát đánh giá việc giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sở TT&TT	Các Sở, ban, ngành, UBND các cấp	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	8. Công tác cán bộ	8.1	Triển khai các nội dung về luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nghỉ hưu,... cho cán bộ, công chức theo đúng quy định	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
8.2		Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý IV Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
1. Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	1.1	Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.	Các Sở, ban, ngành	Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	1.2	Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật	Các Sở, ban, ngành	Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên

Nhiệm vụ	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến
<b>V. Cải cách tài chính công</b>	2. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.	2.1 Tổ chức triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		2.2 Triển khai thực hiện Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022 và những năm tiếp theo	Kinh phí thường xuyên
	3. Thanh tra về tài chính - ngân sách hàng năm	3.1 Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra về tài chính, ngân sách	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		3.2 Thực hiện các cuộc thanh tra về tài chính - ngân sách hàng năm trong đó lồng ghép nội dung công tác phòng chống tham nhũng và công khai, minh bạch; việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ; việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
<b>VI. Xây dựng Chính phủ điện tử</b>	2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh	1. Tiếp tục triển khai công tác thí điểm Trung tâm điều hành đô thị thông minh và các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Năm 2022 và những năm tiếp theo	Kinh phí thường xuyên
		2.1 Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị trong tỉnh	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		2.2 Phát triển hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		2.3 Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	Kinh phí chi thường xuyên

Nhiệm vụ	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến
<b>VI. Xây dựng Chính phủ điện tử</b>	3. Ứng dụng CNTT phục vụ cá nhân và tổ chức	3.1 Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang tin điện tử của các đơn vị đảm bảo cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị trong tỉnh	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		3.2 Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; ban hành quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		3.1 Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	Kinh phí chi thường xuyên
		3.2 Tạo lập, quản lý và sử dụng tài khoản định danh điện tử của cá nhân để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		3.3 Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; Triển khai nhấn tin tự động thông báo tình hình giải quyết TTHC đến người dân và tổ chức thực hiện TTHC.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
	4. Phát triển dữ liệu số quốc gia	4.1 Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên
		4.2 Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên

Nhiệm vụ	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến
<b>VII. Chỉ số CCHC</b>	1. Đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2022	1.1. Tự đánh giá, chấm điểm và điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức và điều tra XHH xác định Chỉ số CCHC hàng năm của tỉnh năm 2021 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	VP UBND tỉnh và các sở: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và ĐT, Thông tin và TT, KH và CN	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Kinh phí CCHC
		1.2 Điều chỉnh, bổ sung và duy trì thực hiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý IV- Năm 2022	Kinh phí CCHC
		1.3. Thẩm định kết quả, công bố kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Hội đồng thẩm định chỉ số CCHC	Quý IV năm 2022	Kinh phí CCHC
		1.4 Tổ chức điều tra đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2022	Kinh phí CCHC
	2. Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa	Triển khai Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	VP UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2022	Kinh phí thường xuyên